

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP.Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;
- UBMTTQVN tỉnh, các Đoàn thể tỉnh;
- Báo ST, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử:
phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, KT, TH, XD, NC. (170b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ

Phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số **11** /2017/QĐ-UBND ngày **06** tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng áp dụng

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng (bao gồm các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai), Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thuộc tỉnh Sóc Trăng; cơ quan thuế, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, hộ gia đình, cá nhân.

2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai (bao gồm các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai) với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận); đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; thống kê, kiểm kê đất đai; cung cấp, trao đổi thông tin về đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc thực hiện nhiệm vụ trong công tác phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phối hợp trong việc thực hiện một số nhiệm vụ về quản lý đất đai đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Nâng cao tính chủ động phối hợp; đồng thời, bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo quy định hiện hành và cập nhật các quy định mới trong quá trình giải quyết công việc.

Chương II

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Đo đạc, xác định các nội dung liên quan đến đất đai để phục vụ giao đất, cho thuê đất; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động đất đai và giải quyết tranh chấp về đất đai.

2. Thống kê, kiểm kê đất đai.

3. Phối hợp trong công tác chính lý biến động đất đai khi nhà nước thu hồi đất.

4. Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và một số nội dung khác có liên quan.

Điều 4. Phối hợp trong công tác đo đạc, xác định các nội dung liên quan đến đất đai để phục vụ giao đất, cho thuê đất; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, cấp đổi, cấp lại và đăng ký biến động đất đai

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cử cán bộ tham gia với Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra thực địa đối với những trường hợp giao đất; cho thuê đất; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; cấp lại, cấp đổi phải thực hiện đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất và giải quyết tranh chấp về đất đai.

- Tiếp nhận và chính lý kịp thời vào hồ sơ địa chính những biến động đất đai do Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc các chi nhánh cung cấp.

2. Trách nhiệm Văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh

- Thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận theo Điều 70, 71, 72, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 84, 85, 86 và 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

- Thực hiện xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, lập Phiếu kết quả xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất và lập Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất phục vụ công tác giao đất; cho thuê đất; cấp Giấy chứng nhận; cấp lại, cấp đổi phải thực hiện đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất.

- Phối hợp thực hiện đo đạc giải quyết tranh chấp về đất đai theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

Điều 5. Phối hợp trong công tác thống kê, kiểm kê đất đai

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

1. Phối hợp trong công tác kiểm kê đất đai

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác kiểm kê đất đai tại địa phương theo quy định.

- Ký duyệt số liệu kiểm kê đất đai, Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai tại địa phương.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh

- Cung cấp hồ sơ (sổ địa chính, sổ mục kê, sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận, sổ theo dõi đăng ký biến động), bản đồ địa chính trong kỳ kiểm kê, số liệu cấp Giấy chứng nhận và các tài liệu có liên quan cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện công tác kiểm kê đất đai (đối với trường hợp do Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giao).

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Cung cấp hồ sơ, danh sách người sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các tài liệu khác trong kỳ kiểm kê phục vụ công tác kiểm kê đất đai tại địa phương cho Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh.

- Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện do Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận các biểu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và biểu mẫu khác theo quy định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký duyệt biểu kiểm kê đất đai số 01/TKĐĐ và biểu mẫu khác theo quy định, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cung cấp các thông tin biến động diện tích đất đai, người quản lý, người sử dụng đất trong kỳ kiểm kê đất đai.

- Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện; công chức địa chính cấp xã có trách nhiệm

giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và ký xác nhận các biểu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt các biểu kiểm kê, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

2. Phối hợp trong công tác thống kê đất đai

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về thực hiện công tác thống kê đất đai tại địa phương theo quy định.

- Phê duyệt số liệu thống kê đất đai và báo cáo kết quả thống kê đất đai tại địa phương.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh

Thực hiện thu thập các số liệu biến động đất đai trong kỳ thống kê tại cấp xã, huyện, tỉnh; tổng hợp các biểu thống kê diện tích đất đai theo quy định; cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; dự thảo báo cáo thuyết minh thống kê đất đai theo quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Cung cấp hồ sơ, danh sách người sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các tài liệu có liên quan trong kỳ thống kê phục vụ công tác thống kê đất đai tại địa phương.

- Thống kê đất đai của cấp huyện do Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận các biểu thống kê đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt biểu thống kê số 01/TKĐĐ và biểu mẫu khác theo quy định, ký báo cáo kết quả thống kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cung cấp các thông tin biến động diện tích đất đai, người quản lý, người sử dụng đất trong năm.

- Thống kê đất đai của cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện; công chức địa chính cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và ký xác nhận các biểu thống kê đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt các biểu thống kê và báo cáo kết quả thống kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Điều 6. Phối hợp trong công tác chỉnh lý biến động đất đai khi nhà nước thu hồi đất

1. Chủ đầu tư các dự án

a) Đối với các dự án thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư phải bố trí kinh phí để chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho Văn phòng Đăng ký đất đai 01 bộ hồ sơ, gồm: Bản đồ giải phóng mặt bằng, Quyết định thu hồi đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) của thửa đất bị thu hồi làm căn cứ để Văn phòng chỉnh lý biến động và cập nhật hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh

Căn cứ hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp, Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh thực hiện chỉnh lý biến động vào Giấy chứng nhận, giao Giấy chứng nhận đã được chỉnh lý sau khi thu hồi đất cho chủ đầu tư để trả lại người sử dụng có đất bị thu hồi một phần diện tích và chỉnh lý biến động vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm công tác cung cấp thông tin

1. Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh

a) Cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu theo quy định.

b) Trả lời nội dung liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ địa chính và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai và các chi nhánh thực hiện theo quy định.

c) Báo cáo số liệu cấp Giấy chứng nhận cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu.

d) Cung cấp kết quả trích đo địa chính thửa đất hoặc trích lục bản đồ địa chính thửa đất cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường khi có yêu cầu.

đ) Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tiếp công dân.

2. Các cơ quan có liên quan

a) Cung cấp theo thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc các chi nhánh tại địa phương.

b) Cơ quan giải quyết tranh chấp đất đai có trách nhiệm cung cấp danh sách các trường hợp tranh chấp, đã giải quyết tranh chấp đất đai cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

c) Cơ quan Thuế

- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; đồng thời, gửi 01 bản thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc các chi nhánh (cơ quan chuyển thông tin địa chính) để biết.

- Trường hợp được miễn, giảm, ghi nợ nghĩa vụ tài chính, sau khi ban hành Quyết định miễn, giảm hoặc thông báo nợ nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp ghi nợ, cơ quan Thuế gửi Quyết định này cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc chi nhánh (cơ quan chuyển thông tin địa chính) để lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện Quy chế này.

2. Các nội dung khác không đề cập trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đất đai.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiếu